

NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU TRỊ BỆNH BẰNG Y HỌC CỔ TRUYỀN CỦA NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

● NGUYỄN MINH CHÂU

Giảng viên, Trường Đại học An Giang, An Giang, Việt Nam
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÓM TẮT:

Bài viết nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định điều trị bệnh bằng y học cổ truyền (YHCT) của người dân tỉnh An Giang. Kết quả nghiên cứu cho thấy một số yếu tố có ảnh hưởng đến quyết định điều trị bệnh bằng YHCT của người dân trên địa bàn tỉnh An Giang, bao gồm: (i) Tuổi của đáp viên; (ii) Mức độ đánh giá hiệu quả điều trị bệnh bằng YHCT; (iii) Mức độ ảnh hưởng của chi phí đến quyết định điều trị; (iv) Mức độ dễ tiếp cận của dịch vụ điều trị bệnh bằng YHCT; (v) Mức độ lo ngại về tác dụng phụ của thuốc Tây; (vi) Nhận thức về mức độ an toàn của điều trị bệnh bằng YHCT.

Từ khóa: yếu tố ảnh hưởng, quyết định điều trị bệnh bằng y học cổ truyền.

1. Đặt vấn đề

An Giang là tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long với dân số hơn 1,9 triệu người, với độ tuổi dân số trung bình là 74,6 tuổi (danso.info, 2025). Tại An Giang, mạng lưới khám, chữa bệnh (KCB) bằng YHCT được triển khai ở hầu hết các bệnh viện, trung tâm y tế và các trạm y tế. Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố có nhân viên phụ trách công tác YHCT; 156/156 trạm y tế cấp xã có y, bác sĩ YHCT phụ trách công tác KCB. Toàn tỉnh có 56 bác sĩ, 373 y sĩ YHCT; 165 phòng khám chuyên khoa YHCT và phòng Chẩn trị YHCT; 153 khoa, tổ YHCT. Theo BS.CKII Đoàn Thanh Hùng, Phó Giám đốc Sở Y tế cho biết, tỷ lệ KCB bằng y được cổ truyền, kết hợp YHCT với y học hiện đại so với tỷ lệ KCB chung trên địa bàn tỉnh hàng năm đều đạt trên 30%. ThS. BS Trần Quang Thảo, Chủ tịch

Hội Đông Y tỉnh An Giang cho biết: “Đến nay, công tác KCB bằng đông y và kết hợp đông y với y học hiện đại trong KCB phục vụ sức khỏe nhân dân đạt nhiều kết quả, đáp ứng nhu cầu KCB bằng YHCT và mang lại hiệu quả cao (Hạnh Châu, 2024). Bên cạnh đó, tổ chức mạng lưới của Hội Đông Y tỉnh An Giang bao phủ cả 11 huyện, thị xã, thành phố, 156 xã, phường, thị trấn đến trên 30% khóm, ấp trong tỉnh. Hiện có 383 phòng Chẩn trị đông y gắn liền với trụ sở Hội Đông Y. Trong đó, có 131 phòng chẩn trị đặt cạnh trạm y tế xã, phường và trên 300 phòng chẩn trị chi hội đông y khóm, ấp. Có gần 1.600 hội viên và gần 2.000 lao động thiện nguyện hỗ trợ hoạt động từ thiện xã hội của các phòng chẩn trị (Trường Giang, 2022).

Vì vậy, việc nghiên cứu khám phá ban đầu về các yếu tố có ảnh hưởng đến quyết định điều trị

bệnh bằng YHCT của người dân trên địa bàn tỉnh An Giang trở nên cần thiết, giúp các cơ quan quản lý, các nhà làm chính sách, các đơn vị cung cấp dịch vụ điều trị bệnh bằng YHCT có giải pháp phù hợp nhằm khuyến khích người dân điều trị bệnh bằng YHCT.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu khảo sát 200 người dân tỉnh An Giang bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Từ kết quả sơ bộ, nghiên cứu đề xuất 15 yếu tố ảnh hưởng đến quyết định điều trị bệnh bằng YHCT của người dân, bao gồm: (i) một số yếu tố nhân khẩu học (tuổi, giới tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp, thu nhập); (ii) người dân có biết đến YHCT trước đây hay chưa; (iii) người dân có niềm tin vào YHCT hay không; (iv) người dân đã từng sử dụng phương pháp YHCT trước đây để điều trị bệnh hay chưa; (v) mức độ đánh giá của người dân về hiệu quả của việc điều trị bệnh bằng YHCT; (vi) mức độ ảnh hưởng của chi phí đến quyết định điều trị; (vii) mức độ dễ tiếp cận của dịch vụ điều trị bệnh bằng YHCT; (viii) mức độ ảnh hưởng từ lời khuyên của người thân/bạn bè; (ix) mức độ lo ngại về tác dụng phụ của thuốc tây; (x) nhận thức về mức độ an toàn của YHCT; (xi) mức độ ưu tiên điều trị bệnh bằng YHCT hơn y học hiện đại.

Sau đó, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích thống kê mô tả để xem xét mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đề xuất lên quyết định điều trị bệnh bằng YHCT của người dân. Cuối cùng, nghiên cứu dùng kỹ thuật phân tích hồi quy Binary Logistic để xác định một số yếu tố có ảnh hưởng đến quyết định điều trị bệnh bằng YHCT của người dân trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Thực trạng điều trị bệnh bằng YHCT của người dân tỉnh An Giang

3.1.1. Mô tả mẫu khảo sát

Kết quả khảo sát cho thấy mẫu khảo sát phân bố tương đối đồng đều cho cả nam (chiếm 47%) và nữ (chiếm 53%). Có 98% người trả lời nằm trong độ tuổi từ 25 đến 54 tuổi, đây là độ tuổi thường có thu nhập ổn định để tự chủ trong các khoản chi tiêu của

mình. Nghề nghiệp của người trả lời khảo sát khá đa dạng, trong đó đa số người được hỏi có nghề nghiệp là cán bộ viên chức nhà nước (51,5%), kế đến làm nghề buôn bán kinh doanh (18,5%), học sinh, sinh viên (8%), nghề nghiệp khác (7,5%), công nhân, người lao động (6,5%), nội trợ (6%) và cuối cùng là thất nghiệp (2%). Kết quả khảo sát cho thấy, có đến 92% người được hỏi có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên. Trong đó, đa số người được hỏi có trình độ đại học (chiếm 54,5%), sau đại học (27,5%) có thuận lợi nhất định trong việc phân tích, ra quyết định có lựa chọn điều trị bệnh bằng YHCT hay không. Về thu nhập, có khoảng 62% người được hỏi có thu nhập từ 10 triệu đồng/tháng trở lên. Với mức thu nhập này, có thể đảm bảo cho người dân trên địa bàn tỉnh trang trải cuộc sống, trong đó có chi tiêu cho việc khám chữa bệnh khi cần.

2.1.2. Thực trạng điều trị bệnh bằng y học cổ truyền của người dân

Bảng 1. Bảng thống kê thực trạng điều trị bệnh bằng YHCT

Biến	Giá trị	Tần suất (n)	Tỷ lệ (%)
Biết đến YHCT trước đây	Không	100	50.0
	Có	100	50.0
Đã từng sử dụng YHCT trước đây	Không	98	49.0
	Có	102	51.0
Niềm tin vào YHCT	Không	102	51.0
	Có	98	49.0
Quyết định lựa chọn điều trị bằng YHCT	Không lựa chọn	109	54.5
	Lựa chọn	91	45.5

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát

Kết quả khảo sát cho thấy 50% người được hỏi trước đây chưa biết đến YHCT, 49% chưa từng điều trị bệnh, tương tự 51% chưa có niềm tin vào việc điều trị bệnh bằng YHCT nên chỉ có 45,5% người được hỏi đã hồi đáp rằng quyết định chọn điều trị bệnh bằng YHCT. Tỷ lệ người quyết định chọn điều trị bệnh bằng YHCT còn chưa cao, kết quả này phù hợp với báo cáo của Sở Y tế tỉnh An Giang cho rằng tỷ lệ KCB bằng y dược cổ truyền, kết hợp YHCT với y học hiện đại so với tỷ lệ KCB chung trên địa bàn tỉnh hàng năm đều đạt trên 30% (Hạnh Châu, 2024).

Bảng 2. Ý kiến của người dân về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quyết định điều trị bệnh bằng YHCT

Biến (N = 200)	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Đánh giá hiệu quả của PP điều trị bằng YHCT	1	5	4.50	1.165
Mức độ dễ tiếp cận dịch vụ YHCT	1	5	4.38	1.282
Nhận thức về mức độ an toàn của YHCT	1	5	3.88	1.439
Mức độ lo ngại về tác dụng phụ của thuốc Tây	1	5	2.96	1.271
Ảnh hưởng của chi phí đến quyết định điều trị	1	5	2.90	1.268
Mức độ ưu tiên YHCT hơn Y học hiện đại	1	4	2.61	1.032
Ảnh hưởng từ lời khuyên của người thân/bạn bè	1	4	2.51	0.997

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát

Kết quả khảo sát cho thấy, trên 80% người dân được hỏi cho rằng điều trị bệnh bằng YHCT rất hiệu quả, điểm đánh giá trung bình là 4,5/5, tức là nằm ở mức hiệu quả, đến rất hiệu quả. Có đến 77% người được hỏi cho rằng dễ tiếp cận với dịch vụ điều trị bệnh bằng YHCT trên địa bàn tỉnh An Giang, với điểm đánh giá trung bình cho yếu tố này là 4,38/5, nằm ở mức đánh giá dễ đến rất dễ tiếp cận dịch vụ YHCT.

Bên cạnh đó, có 66,5% cho rằng điều trị bệnh bằng YHCT thì an toàn, với điểm đánh giá trung bình là 3,88/5, nằm ở mức đánh giá từ trung bình đến an toàn. Cũng tương tự, 65% người được hỏi cho rằng họ không lo ngại hay lo ngại rất ít về tác dụng phụ khi điều trị bệnh bằng thuốc Tây, với điểm đánh giá trung bình cho yếu tố này là 2,96/5.

Bên cạnh đó, chi phí điều trị bệnh bằng YHCT thường thấp nên có đến 69,5% người được hỏi cho rằng chi phí điều trị không có ảnh hưởng nhiều đến quyết định điều trị bệnh bằng YHCT của người dân, với điểm đánh giá trung bình là 2,9/5, nằm ở mức dưới trung bình.

Có 53% cho rằng, họ có bị ảnh hưởng bởi người thân bạn bè khi quyết định điều trị bệnh bằng YHCT, với điểm đánh giá trung bình cho yếu tố này là thấp khoảng 2,51/4, tức nằm ở mức không bị ảnh hưởng đến bị ảnh hưởng ở mức trung bình.

Điểm đánh giá trung bình của yếu tố ưu tiên chọn YHCT hơn y học hiện đại trong triệu trị bệnh là thấp chỉ có 2,61/4, cụ thể chỉ có khoảng 21,5% người trả lời ưu tiên chọn điều trị bệnh bằng

YHCT hơn y học hiện đại. Kết quả khảo sát này tương đối phù hợp với báo cáo của Sở Y tế tỉnh An Giang, tỷ lệ KCB bằng y dược cổ truyền, kết hợp YHCT với y học hiện đại so với tỷ lệ KCB chung trên địa bàn tỉnh hàng năm đều đạt trên 30% (Hạnh Châu, 2024).

2.2. Các yếu tố có ảnh hưởng đến quyết định điều trị bệnh bằng y học cổ truyền của người dân trên địa bàn tỉnh An Giang

Kết quả kiểm định Omnibus ở Bảng 3 cho thấy mô hình có ý nghĩa thống kê với giá trị Chi-square tăng dần qua các bước ($\text{sig} < 0,05$), khẳng định sự phù hợp của mô hình. (Bảng 3)

Đánh giá độ phù hợp của mô hình: Bảng 4 chỉ ra rằng, giá trị -2 Log-likelihood giảm dần từ 244,411 xuống 176,916 khi bổ sung các biến độc lập vào mô hình, chứng tỏ mô hình được cải thiện qua từng bước. Hệ số R^2 của Cox & Snell và Nagelkerke lần lượt đạt 0,390 và 0,521, cho thấy mô hình có khả năng giải thích từ 39% đến 52,1% sự biến thiên của biến phụ thuộc.

Kết quả kiểm định Hosmer và Lemeshow trong Bảng 5 cho thấy giá trị sig. của bước cuối cùng là $0,087 > 0,05$, chứng tỏ mô hình phù hợp với dữ liệu quan sát.

Độ chính xác của mô hình: Ma trận phân loại ở Bảng 6 cho thấy độ chính xác chung của mô hình đạt 79,0%. Cụ thể, mô hình dự đoán chính xác 83,5% trường hợp không lựa chọn YHCT và 73,6% trường hợp lựa chọn YHCT.

Kết quả ước lượng mô hình: Kết quả phân tích

Bảng 3. Kiểm định Omnibus

		Chi-square	df	Sig.
Step 1	Step	31.226	1	0.000
	Block	31.226	1	0.000
	Model	31.226	1	0.000
Step 2	Step	23.148	1	0.000
	Block	54.374	2	0.000
	Model	54.374	2	0.000
Step 3	Step	24.123	1	0.000
	Block	78.497	3	0.000
	Model	78.497	3	0.000
Step 4	Step	11.299	1	0.001
	Block	89.796	4	0.000
	Model	89.796	4	0.000
Step 5	Step	4.846	1	0.028
	Block	94.642	5	0.000
	Model	94.642	5	0.000
Step 6	Step	4.079	1	0.043
	Block	98.721	6	0.000
	Model	98.721	6	0.000

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát

Bảng 4. Hệ số -2 Log-likelihood

Model Summary			
Step	-2 Log likelihood	Cox & Snell R Square	Nagelkerke R Square
1	244.411 ^a	0.145	0.193
2	221.263 ^a	0.238	0.318
3	197.140 ^b	0.325	0.434
4	185.841 ^b	0.362	0.484
5	180.995 ^b	0.377	0.504
6	176.916 ^b	0.390	0.521
a. Estimation terminated at iteration number 4 because parameter estimates changed by less than .001.			
b. Estimation terminated at iteration number 7 because parameter estimates changed by less than .001.			

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát

Bảng 5. Kiểm định Hosmer and Lemeshow

Hosmer and Lemeshow Test			
Step	Chi-square	df	Sig.
1	61.768	3	0.000
2	33.110	7	0.000
3	35.548	7	0.000
4	10.468	8	0.234
5	8.662	8	0.372
6	13.803	8	0.087

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát

hồi quy Binary Logistic ở bước 6 (Bảng 6) chỉ ra có sáu biến độc lập có ý nghĩa thống kê trong mô hình cuối cùng:

- Tuổi (Age) có hệ số B = -0,510 (sig = 0,048), cho thấy nhóm người lớn tuổi có xu hướng ít lựa chọn YHCT hơn.

- Mức độ đánh giá hiệu quả điều trị bệnh bằng YHCT (Perceived_Effectiveness) có hệ số B = 1,217 (sig = 0,002), nghĩa là những người đánh giá YHCT có hiệu quả điều trị bệnh càng cao có xu hướng lựa chọn điều trị bệnh bằng YHCT cao hơn.

- Mức độ ảnh hưởng của chi phí đến quyết định điều trị (Cost_Factor) có hệ số B = 0,500 (sig = 0,001), cho thấy chi phí điều trị có tác động đáng kể đến quyết định điều trị bằng YHCT.

- Mức độ dễ tiếp cận của dịch vụ YHCT (Accessibility) có hệ số B = 0,355 (sig = 0,034), khẳng định khi dịch vụ YHCT dễ tiếp cận hơn, người dân có xu hướng lựa chọn nhiều hơn.

- Mức độ lo ngại về tác dụng phụ của thuốc Tây (Side_Effects_Concern) có hệ số B = 0,698 (sig < 0,001) cho thấy người càng lo ngại tác dụng phụ của thuốc Tây thì càng có xu hướng chọn YHCT. Điều này phản ánh niềm tin của họ vào tính an toàn của YHCT hoặc mong muốn tìm kiếm phương pháp điều trị có ít tác dụng phụ hơn.

- Nhận thức về mức độ an toàn của YHCT (Safety_Perception) có hệ số B = 0,515 (sig < 0,001), chứng tỏ những người có nhận thức tích cực về tính an toàn của YHCT có khả năng lựa chọn cao hơn.

Phương trình hồi quy Logistic có dạng:

Bảng 6. Kết quả hồi quy Binary Logistic

Variables in the Equation							
		B	S.E.	Wald	df	Sig.	Exp(B)
Step 6 ^f	Age	-0.510	0.258	3.904	1	0.048	0.600
	Perceived_Effectiveness	1.217	0.383	10.065	1	0.002	3.376
	Cost_Factor	0.500	0.152	10.810	1	0.001	1.649
	Accessibility	0.355	0.168	4.487	1	0.034	1.427
	Side_Effects_Concern	0.698	0.157	19.859	1	0.000	2.010
	Safety_Perception	0.515	0.140	13.537	1	0.000	1.674
	Constant	-11.486	2.368	23.531	1	0.000	0.000
a. Variable(s) entered on step 1: Side_Effects_Concern.							
b. Variable(s) entered on step 2: Safety_Perception.							
c. Variable(s) entered on step 3: Perceived_Effectiveness.							
d. Variable(s) entered on step 4: Cost_Factor.							
e. Variable(s) entered on step 5: Accessibility.							
f. Variable(s) entered on step 6: Age.							

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát

$$\begin{aligned} \ln(P/(1-P)) = & -11,486 - 0,510*Age \\ & + 1,217*Perceived_Effectiveness \\ & + 0,500*Cost_Factor + 0,355*Accessibility \\ & + 0,698*Side_Effects_Concern \\ & + 0,515*Safety_Perception \end{aligned}$$

Trong đó, P là xác suất lựa chọn điều trị bằng YHCT.

Kết quả nghiên cứu cho thấy yếu tố nhận thức về hiệu quả và an toàn của YHCT đóng vai trò quan trọng trong quyết định điều trị, hàm ý rằng cần phát huy hơn nữa chất lượng điều trị để thu hút người dân điều trị bệnh bằng YHCT. Ngoài ra, chi phí điều trị và khả năng tiếp cận dịch vụ điều trị bệnh bằng YHCT cũng là những yếu tố then chốt, gợi ý rằng việc tiết giảm chi phí điều trị cho người bệnh và cải thiện hệ thống cung ứng dịch vụ điều trị bệnh bằng YHCT có thể gia tăng tỷ lệ người dân lựa chọn phương pháp này. Đáng chú ý, yếu tố tuổi có tác động ngược chiều đến quyết định điều trị, phản ánh xu hướng người trẻ có mức độ cởi mở cao hơn với YHCT so với người lớn tuổi.

Nhìn chung, nghiên cứu cung cấp các bằng chứng thực nghiệm quan trọng, góp phần hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách trong việc xây

dựng chiến lược phát triển ngành YHCT tại tỉnh An Giang.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã bước đầu xác định một số yếu tố có ảnh hưởng đến quyết định điều trị bệnh bằng YHCT của người dân trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong đó, yếu tố nhận thức về tính hiệu quả và mức độ an toàn của YHCT đóng vai trò quan trọng trong quyết định điều trị. Vì vậy, cần phát huy hơn nữa chất lượng điều trị bệnh bằng YHCT để thu hút người dân. Ngoài ra, chi phí điều trị và khả năng tiếp cận dịch vụ điều trị bằng YHCT cũng là những yếu tố then chốt, gợi ý việc nâng cao hiệu quả điều trị giúp tiết kiệm chi phí và cải thiện hệ thống cung ứng dịch vụ YHCT có thể gia tăng tỷ lệ người dân lựa chọn phương pháp YHCT để điều trị bệnh. Đáng chú ý, yếu tố tuổi có tác động ngược chiều đến quyết định điều trị, phản ánh xu hướng người trẻ có mức độ cởi mở cao hơn với YHCT so với người lớn tuổi. Nghiên cứu trong tương lai sẽ mở rộng phạm vi địa bàn, tăng cỡ mẫu và phân tầng theo nhóm dân cư để có đánh giá khách quan hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định điều trị bệnh bằng YHCT tại tỉnh An Giang ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

danso.info (2025). Dân số An Giang. Truy cập tại <https://danso.info/dan-so-an-giang/>

Hạnh Châu (2024). Phát triển khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. Truy cập tại <https://baoangiang.com.vn/phat-trien-kham-chua-benh-bang-y-hoc-co-truyen-a408354.html>

Trường Giang (2022). Những thành tựu đáng tự hào của Hội Đông Y tỉnh An Giang qua 40 năm xây dựng và phát triển. Truy cập tại <https://www.angiang.dcs.vn/Lists/YteSuckhoc/DispForm.aspx?ID=477&ContentTypeId=0x01006B434E144EA34B09B66CBCE45AAE3E9100E5F9EFA673F6DB40998B047CDDDB47E55>

Ngày nhận bài: 6/1/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 18/1/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 7/2/2025

THE FACTORS INFLUENCING INDIVIDUALS' DECISIONS TO SEEK TREATMENT THROUGH TRADITIONAL MEDICINE IN AN GIANG PROVINCE

● **NGUYEN MINH CHAU**

Lecturer, An Giang University, An Giang, Vietnam

Vietnam National University - Ho Chi Minh City, Vietnam

ABSTRACT:

This study investigates the factors influencing individuals' decisions to seek treatment through traditional medicine in An Giang province. Utilizing descriptive statistical analysis and multivariate regression, the study identifies and verifies key determinants affecting the public's choice of traditional medicine for disease treatment. The findings reveal six significant factors: (i) age of respondents; (ii) perceived effectiveness of traditional medicine treatment; (iii) influence of treatment costs on decision-making; (iv) accessibility of traditional medicine healthcare services; (v) concern about potential side effects of medication; and (vi) perceived safety of traditional medicine practices. These insights contribute to a better understanding of public attitudes toward traditional medicine and provide a foundation for policy recommendations to improve healthcare service delivery in the region.

Keywords: influencing factors, decisions to seek treatment through traditional medicine.